TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Trương Thanh Tuyết

Ông Điểu Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng N (tên gọi khác: T) sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp; cha là Trần Ngọc T1, sinh năm: 1952 và mẹ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 04 anh chị em lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1982, bị cáo có 02 người con, lớn là Trần Hoàng T2, sinh năm 2002; Trần Ngọc T3, sinh năm 2005; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2021, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Cẩm H (tên gọi khác: không) sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Nông; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; cha là Lê Cẩm Đ, sinh năm: 1955 (đã chết) và mẹ là Phạm Thị H1, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 07 anh chị em lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Hoài T4, sinh năm 1999, bị cáo có 01 người con là Lê Cát Thiên A, sinh năm 2022; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 05/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/4/2021 được tha tù trước thời hạn, thời gian thử trách 01 năm 10 tháng 27 ngày, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Cẩm H:*

Luật sư Nguyễn Minh Đ1 – Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt.

Địa chỉ: A P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng N:*

Luật sư Ngô Quốc C – Văn phòng L2 - Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt.

Địa chỉ: A P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị Thanh T5, sinh năm 1974; trú tại: khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1983; trú tại: khu phố V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; trú tại: Số A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị P; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Nông, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Khánh N3, sinh năm 1986; trú tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng N và Lê Cẩm H là bạn bè quen biết nhau. Khoảng tháng 10/2022 (không nhớ ngày), H sử dụng số điện thoại 0982207227 gọi vào số điện thoại 0977914445 của N và hẹn gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, N rủ và bàn bạc với H về việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trong thời gian từ ngày 27/01/2023 đến ngày 13/02/2023, N và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/01/2023, H gọi điện thoại rủ N đi đến tỉnh Bình Phước xem có nhà nào sơ hở thì lấy trộm tài sản, thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2023, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 59D3- 178.54 từ thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông theo đường QL14 đến tỉnh Bình Phước. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N mang theo 02 cái tuốc nơ vít, 01 cái mỏ lết, 01 đôi găng tay bằng vải (loại găng tay lao động) đựng trong 01 cái bịch nylon màu đen và để trong cái ba lô bằng vải màu đen rồi thuê Nguyễn Hoàng T6, cư trú tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 51H-162.32 chở N đi đến tỉnh Bình Phước với số tiền 3.000.000 đồng. Khi đi đến Quốc lộ A thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, thì N và H gặp nhau. N xuống xe và nói với T6 *"thôi về đi, tiền bữa nào đưa"*. Do đêm đã khuya và mệt nên T6 thuê khách sạn P1 tại phường T, thành phố Đ ngủ lại qua đêm. Còn H điều khiển xe chở N đi theo Quốc lộ A về hướng thành phố Đ. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/01/2023, H chở N đi đến phía trước cổng trường Mầm non S1 tại khu phố A, phường T, thành phố Đ, thì N nói H dừng để N vào kiếm tài sản lấy trộm. N dặn H *"khoảng 05 giờ sáng thì quay lại"*, rồi H điều khiển xe đi theo Quốc lộ A đến một quán cà phê võng có biển hiệu "Như Ý" tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nằm ngủ. Còn N lấy găng tay ra mang vào rồi luồn cái bịch màu đen đựng 02 cái tuốc nơ vít, 01 cái mỏ lết qua hàng rào và Ngọc trèo qua hàng rào ở cổng trường Mầm non vào bên trong khuôn viên nhà trường. N gỡ một tấm lưới rào, rồi mở cửa đi vào khu vực vườn rau. N thấy ánh đèn ở trong phòng ngủ vẫn sáng, nên nằm ở vường rau đợi khoảng 04 giờ đồng hồ, thì thấy ánh sáng đèn bên trong phòng ngủ tắt. N sử dụng 01 cái tuốc nơ vít đập vỡ kính góc cánh cửa sổ tại vị trí giao nhau giữa hai cánh cửa. Sau khi đập vỡ kính, N dùng tay trái luồn qua khoảng trống móc chốt cửa sổ lên. N lấy mỏ lết điều chỉnh hai đầu kẹp của mỏ lết giữ chặt chắn song sắt cửa sổ rồi lắc lên, lắc xuống nhiều lần thì mối hàn chắn song cửa sổ bung ra. Sau đó, N dùng hai tay kéo chắn song cửa sổ gãy rời và vứt chắn song cửa sổ bị gãy xuống đất, N chiu vào bên trong khu phòng ngủ. Tại đây, N quan sát thấy một số phòng ngủ mở cửa, N vào tìm kiếm nhưng không tìm thấy tài sản gì có giá trị. N thấy có một phòng ngủ phía bên tay phải theo hướng đột nhập vào khóa cửa. N cầm tuốc nơ vít đập vỡ kính gần ổ khóa (dạng khóa tay nắm) và dùng tay trái luồn qua khoảng kính bị vỡ mở cửa đi vào nhìn thấy phía bên tay phải có một cái tủ sắt (tủ quần áo), N dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ thì cánh tủ bung khóa và mở ra. N thấy ngăn phía trên tủ có tiền và lấy bỏ vào túi ni lông màu đen mà N để tuốc nơ vít và mỏ lết rồi theo đường cũ trèo ra ngoài đường thì gặp H đang đứng đợi. H điều khiển xe mô tô chở N đi ra Quốc lộ A về hướng huyện B, khi đi đến khu vực thuộc tổ D, thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước thì H và N vào lô cao su cách đường Q khoảng 100 mét. Tại đây, H đứng cách N khoảng 01 mét, vừa quan sát N đếm tiền, vừa cảnh giới người đi đường. Khoảng 10 phút sau, H chở N đi về thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đi được một đoạn thì xe của H bị hỏng, nên N điện thoại cho anh T6 hỏi anh T6 còn ở Bình Phước hay không. Lúc này, anh T6 đang ở khách sạn P1, nên đồng ý đến chở N về lại thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi thì N trả cho anh T6 tiền thuê xe 6.000.000 đồng, còn H đón xe khách (chở theo xe mô tô) đi về thành phố Hồ Chí Minh [Bút lục (BL) 459, 497, 604 - 606].

Khoảng 05 giờ 35 phút cùng ngày, chị Huỳnh Thị Thanh T5 là S ở Trường mầm non S1 đi lễ ở nhà thờ Đ3 về thì phát hiện khu nhà ở trong khuôn viên trường bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản, nên chị T5 trình báo sự việc cho Cơ quan Công

an và trình bày bị mất trộm số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng). Trong đó, có 820.000.000 đồng do chị Trần Khánh N3 là giáo viên (Tu sỹ) của Trường mầm non S1 bàn giao lại cho chị T5 (gồm tiền thuê mặt bằng cho nhà trường cho thuê mặt bằng + tiền thu lệ phí học sinh) và tiền quỹ của nhà trường Bình M (Tu sỹ Thanh và T5 quản lý chung cả hai Trường Sơn C1 và Trường Bình M1) là 113.259.000 đồng; Tiền quỹ phụ huynh Trường B số tiền 69.800.000 đồng; Tiền thu, chi của tháng 01/2023 là 59.980.000 đồng; T7 nhà trường trích cho giáo viên khi nghỉ việc là 71.400.000 đồng; Tiền sinh hoạt của các tu sỹ trường S1 và trường B là 120.000.000 đồng; [BL 01, 555 - 558].

Nghe tin H bị Công an huyện Đ, tỉnh Đăk Nông bắt, nên ngày 09/3/2023, N đến Cơ quan Công an tỉnh B đầu thú và chỉ thừa nhận lấy trộm được ở Trường mầm non S1 số tiền 135.000.000 đồng, chia cho H 65.000.000 đồng, còn N được 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của N là không có căn cứ, bởi lẽ; theo H khai thì sau khi lấy trộm được tiền ở Trường mầm non S1 thì N được Hoàng chia cho 200.000.000 đồng. Mặt khác, căn cứ vào lời trình bày của tu sỹ Huỳnh Thị Thanh T5, Trần Khánh N3, đối chiếu với sổ sách chứng từ thu, chi của Trường mầm non S1, lời khai của các nhân chứng Phạm Vũ Thiên T8, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Tiến Đ2, số tài khoản ngân hàng chuyển và nhận tiền, kết quả tra cứ tại nhà mạng Vinaphone, đủ căn cứ chứng minh khuya ngày 27/01/2023, N và H lấy trộm của Trường mầm non S1 số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) [BL 59 – 61; 531-537; 641-644; 636 – 639].

Tại Bản kết luận giám định số 2066/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên 03 đầu lọc thuốc lá gửi giám định đều có ADN người. Phân tích được cùng một kiểu gen nam giới từ 02 đầu lọc thuốc lá, trùng với ADN của đối tượng Trần Hoàng N, sinh năm: 1981, HKTT: thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại Bản kết luận giám định số 2065/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu 02 (hai) dấu vết sợi vải thu tại cửa sổ (nơi có đối tượng đột nhập) có màu sắc và chất liệu đồng nhất với màu sắc, chất liệu vải của chiếc quần dài màu xanh dương (loại quần J) có in dòng chữ "JOHN HENRY" do Trần Hoàng N giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 435/KLĐG ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS tỉnh Bình Phước, kết luận: 02 tấm kính cửa bị đập vỡ của trường Mầm non S1 vào ngày 27/01/2023 trị giá 354.000đ (ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Sáng ngày 12/02/2023, trong khi N và H đang ở quận T, thành phố Hồ Chí Minh, N rủ H đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm kiếm nhà dân sơ hở lấy trộm cắp tài sản, thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trước. Đến chiều cùng ngày, N thuê Nguyễn Hoàng T6 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-162.32 chở N từ quận T, thành phố Hồ Chí Minh đi đến tỉnh Đắk Nông. Khoảng 02 giờ ngày 13/02/2023, khi đến đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp H. Do trời khuya nên T6 đi thuê phòng nghỉ qua đêm, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59D3-178.54 chở N đến Trường mầm non H6 thuộc thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk. Tại đây, H cất giấu xe và đứng ngoài canh gác, còn N đi theo vườn cà phê đến vị trí tiếp nối giữa

tường rào bê tông với tường rào sắt của hàng rào bảo vệ trường rồi đột nhập vào phía sau khu vực sinh hoạt của nhà trường. Quan sát thấy không có người, N cầm tuốc nơ vít bằng tay phải đập vào kính cửa ở vị trí tay khóa, rồi thò tay vào bên trong mở khóa cửa. Sau đó, N lần lượt cạy, đập vỡ kính mở cửa và đột nhập vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị Thanh H2 thường trú tại khu phố V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị D, thường trú tại số A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và vào phòng của tu sĩ Nguyễn Thị L, thường trú tại thành phố Q, tỉnh Bình Định lấy trộm tiền, tài sản bỏ vào túi ni lon mang theo rồi đi theo đường cũ ra ngoài, đi đến vị trí H đang đứng chờ, N đưa túi ni lon đựng tài sản chiếm đoạt được cho H bỏ vào túi đựng đồ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N đi vào trong khu Ô Bốn B thuộc thôn S, xã Đ, huyện Đ cùng nhau kiểm đếm và chia tài sản. Sau khi chia cho H số tiền 15.000.000 đồng, 01 tờ tiền 50USD, 01 điện thoại nhãn nhiệu Iphone 12 pro màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, N gọi điện cho T6 quay lại đón và chở N về thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/02/2023, tu sỹ H4, D và L đến Công an Công an Công an huyện Đ, tỉnh Đăk Nông trình báo tài sản bị mất gồm:

Tu sĩ Nguyễn Thị Thanh H2 bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; Tu sĩ Nguyễn Thị D bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh cùng số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; Tu sĩ Nguyễn Thị L bị mất 62.410.000 đồng. Số tiền trên là tiền thu học phí của học sinh, tiền chi tiêu và tài sản cá nhân của các tu sỹ.

Ngày 19/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H [BL 681, 682; 1059 - 1061].

Qúa trình điều tra, Trần Hoàng N không thừa nhận đã chiếm đoạt được số tiền 74.000.000 đồng, 392 USD như lời trình bày của các bị hại. H chỉ thừa nhận chiếm đoạt được số tiền 31.000.000 đồng, 200USD, 02 điện thoại di động. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đủ căn cứ chứng minh H chiếm đoạt của tu sỹ H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; Tu sĩ Dung 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; Tu sĩ Nguyễn Thị L 62.410.000 đồng [BL 1019 – 1035].

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen trị giá 1.433.333 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 392 Đô la Mỹ (USD) trị giá 9.262.176 đồng (chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, kết luận: 03 tấm kính bị đập vỡ tại trường Mầm non H6 vào ngày 13/02/2023 trị giá 964.000đ (chín trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ Trường Mầm non S1 gồm:

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân số 260876308 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) Thẻ Visa ngân hàng S2 số TK: 060290018245 mang tên Trần Hoàng T2; 01 (một) Giấy phép lái xe số 510978 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004550 của xe Y Exciter 150 màu xanh bạc biển số 83P2-401.8701; (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) sim điện thoại di động số 0975270708.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 83P2 - 401.87 và số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của Trần Hoàng N.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128G, số Imei 1: 359308701683371, số Imei 2: 359308701575551 có gắn sim số 0977914445; 01 điện thoại NOKIA model: TA-1235 Imei 1: 350085532203988, Imei 2: 350085532703987 có gắn sim số 0961927704.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ AT Helmet; 01 (một) áo khoác màu đen, sọc đỏ có chữ adidas; 01 (một) áo sơ mi màu xanh ngọc, sọc caro màu trắng tem áo có chữ BLUE MAN; 01 (một) quần Jean màu xanh có chữ JOHN HENRY; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình hộp vuông, tiết diện (1,5 x 1,5)cm.

Vật chứng thu giữ trong vụ Trường mầm non H6 gồm:

+ Số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng và 50 USD thu giữ của Lê Cẩm H.

+ 01 (một) hộp giấy màu đỏ, bên ngoài ghi chữ SAKURA SK 18 Aluminum Foil 45cm x7.6m, bên trong có cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm màu xám, nhãn hiệu GRS Helmets, phía trước gắn kính chắn gió.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, số máy 1S94048659, số khung RLCE1S940AY048658, biển số 59D3-178.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50 024552 mang tên Nguyễn Vũ Gia H5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ9X32P/A, số Seri KW9269L6XQ, màu tím.

Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Thanh T5 không yêu cầu.

Bị hại Nguyễn Thị Thanh H2 yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 15.695.509 đồng (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm lẻ chín đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại hiệu S3 A50S, 5.000.000đ và 392 USD.

Bị hại Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, số tiền 7.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 63.374.000 đồng (sáu mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là giá trị các

tài sản bị chiếm đoạt, hủy hoại gồm: số tiền 62.410.000 đồng và 03 tấm kính cửa trị giá 964.000 đồng.

Cáo trạng số 49/CT-VKSBP-P1 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị Trần Hoàng N và Lê Cẩm H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Lê Cẩm H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Hoàng N, Lê Cẩm H tại Cáo trạng số 49/CT-VKSBP-P1 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng N, Lê Cẩm H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 14 đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Cẩm H từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Thanh T5 không yêu cầu các bị cáo N và H phải bồi thường.

Bị hại Nguyễn Thị Thanh H2 yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 15.695.509 đồng (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm lẻ chín đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại hiệu S3 A50S, 5.000.000đ và 392 USD.

Bị hại Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, số tiền 7.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo N và H bồi thường tổng cộng số tiền 63.374.000 đồng (sáu mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt, hủy hoại gồm: số tiền 62.410.000 đồng và 03 tấm kính cửa trị giá 964.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Minh Đ1 người bào chữa cho bị cáo Lê Cẩm H tại phiên tòa:

Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng đã khắc phục bồi thường cho bị hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Ngoài ra bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Quan điểm của Luật sư Ngô Quốc C người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng N tại phiên tòa:

Thống nhất quan điểm của ĐạiViện kiểm sát về tội danh, khung khoản đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và sau đó cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú và là con em lao động khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo N dưới mức án mà VKS đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo*:* Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo H cho rằng các lần chiếm đoạt là do bị cáo N trực tiếp chuẩn bị công cụ và thực hiện, bị cáo H hoàn toàn không biết. Các bị cáo trình bày không đúng về số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt, cố tình khai báo gian dối, không ăn năn hối cải, lời khai của các bị cáo không phù hợp với lời khai của đồng phạm, những người liên quan, người biết việc và những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT thu thập được. Tuy nhiên, tại phiên tòa căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, 02 bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Hoàng N và Lê Cẩm H là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do lười biếng lao động, muốn có tiền hưởng thụ, tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao

động nên N và H đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng tháng 10/2022 (không nhớ ngày), Trần Hoàng N và Lê Cẩm H gặp nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, N rủ và bàn bạc với H về việc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, thì H đồng ý. Trong ngày 26/01/2023 và ngày 12/02/2023, N và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số kiểm soát 59D3- 178.54 chở N đến trước cổng trường Mầm non S1 tại khu phố A, phường T, thành phố Đ. Sau đó, N đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà trường dùng tuốc nơ vít và mỏ lết đập vỡ kính cửa sổ và kính cửa phòng ngủ của tu sỹ Huỳnh Thị Thanh T5 lấy trộm số tiền 1.254.439.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng). N chia cho H 200.000.000 đồng, số tiền còn lại N cất giữ, số tiền này N và H đã tiêu xài hết.

Khoảng 02 giờ ngày 13/02/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 59D3-178.54 chở N đến Trường mầm non H6 thuộc thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. H đứng ở ngoài canh gác, còn N đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà trường dùng tuốc nơ vít đập vỡ kính cửa phòng ngủ của tu sĩ Nguyễn Thị Thanh H2 lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 392USD; lấy trộm của tu sĩ Nguyễn Thị D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh cùng số tiền 7.000.000 đồng, 01 CMND, 01 thẻ căn cước, 01 thẻ ATM; lấy trộm của tu sĩ Nguyễn Thị L số tiền 62.000.000 đồng. N chia cho H số tiền 15.000.000 đồng, 01 tờ tiền 50USD, 01 điện thoại nhãn nhiệu Iphone 12 pro màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50S, số tiền còn lại N cất giữ, N và H đã tiêu xài hết số tiền trên. Tổng trị giá tài sản N và H chiếm đoạt của tu sỹ Huệ, D và L là 96.069.509 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm thiệt hại giá trị tài sản rất lớn cho bị hại.

[4]. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân hai bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Đây vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để đảm bảo cho việc cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[6]. Đối với bị cáo N: Trong 02 lần chiếm đoạt tài sản vào ngày 26/1/2023 và ngày 12/2/2023 bị cáo đều là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng tham gia, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội (xà beng, tuýp sắt, tuốc nơ vít) và cũng là người trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản nên được xác định là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực. Trong lần chiếm đoạt tài sản lần thứ hai thì cả hai bị cáo đều có sự bàn bạc trước, thống nhất. Tuy nhiên, bị cáo N vẫn là

người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, số tiền mà bị cáo chiếm đoạt bị cáo cũng sử dụng nhiều hơn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

[7]. Đối với bị cáo H: Bị cáo được N rủ rê. Hai lần phạm tội bị cáo đều là người điều khiển xe để đưa, đón N đến và rời khỏi các địa điểm phạm tội. Bị cáo được xác định là đồng phạm với vai trò giúp sức, số tiền chiếm đoạt cũng được sử dụng ít hơn bị cáo N.

[8]. Về tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và cả 02 lần đều đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên đều phải chịu tình tiết "*Phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo Trần Hoàng N và Lê Cẩm H lần phạm tội này bị cáo thực hiện khi chưa được xóa án tích đối với các lần bị kết tội trước nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9]. Tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Hoàng N tự nguyện ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại Huỳnh Thị Thanh T5 có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Cẩm Hoàng thành k khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của cơ quan địa phương, bị cáo cũng được bị hại Huỳnh Thị Thanh T5, Nguyễn Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo H.

[10]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả do hành vi mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian dài khỏi đời sống xã hội để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[11]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Thanh T5 không yêu cầu bị cáo N và bị cáo H phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Đối với bị hại Nguyễn Thị Thanh H2, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L yêu cầu:

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh H2 số tiền 15.695.509 đồng (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm lẻ chín đồng) là giá trị tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung A50S, 5.000.000đ và 392 USD.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là giá trị tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, số tiền 7.000.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị L số tiền 63.374.000 đồng (sáu mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng) là giá trị các tài sản bị chiếm đoạt, hủy hoại gồm: số tiền 62.410.000 đồng và 03 tấm kính cửa trị giá 964.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 02 bị cáo N và H chiếm đoạt của tu sỹ Huệ, D và L là 96.069.509 đồng. Tại phiên tòa bị cáo N và bị cáo H đồng ý mỗi bị cáo phải chịu một

nửa số tiền đã chiếm đoạt. Do đó, cần ghi nhận nội dung này cần buộc 02 bị cáo N và Hoàng liên đ bồi thường.

Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho chị L 35.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

Đối với số tiền gia đình bị cáo H đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo tại phiên tòa, chị Lê Thị P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên HĐXX không xem xét.

[12]. Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng trong vụ Trường Mầm non S1 gồm:

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 260876308 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) Thẻ Visa ngân hàng S2 số TK: 060290018245 mang tên Trần Hoàng T2; 01 (một) Giấy phép lái xe số 510978 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004550 của xe Y Exciter 150 màu xanh bạc biển số 83P2-401.8701; (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) sim điện thoại di động số: 0975270708.

+ Cần quản thủ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 83P2 - 401.87 và số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của Trần Hoàng N.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128G, số Imei 1: 359308701683371, số Imei 2: 359308701575551 có gắn sim số 0977914445; 01 điện thoại NOKIA model: TA-1235 Imei 1: 350085532203988, Imei 2: 350085532703987 có gắn sim số 0961927704.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ AT Helmet; 01 (một) áo khoác màu đen, sọc đỏ có chữ adidas; 01 (một) áo sơ mi màu xanh ngọc, sọc caro màu trắng tem áo có chữ BLUE MAN; 01 (một) quần Jean màu xanh có chữ JOHN HENRY; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình hộp vuông, tiết diện (1,5 x 1,5)cm.

[13]. Về xử lý vật chứng trong vụ Trường mầm non H6 gồm:

+ Trả lại cho các bị hại H2, D và L số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng và 50 USD thu giữ của Lê Cẩm H. Đây là số tiền còn lại trong số tiền bị cáo H được chia từ tiền lấy trộm ở Trường mầm non H6.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy màu đỏ, bên ngoài ghi chữ SAKURA SK 18 Aluminum Foil 45cm x7.6m, bên trong có cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm màu xám, nhãn hiệu GRS Helmets, phía trước gắn kính chắn gió.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, số máy 1S94048659, số khung RLCE1S940AY048658, biển số 59D3-178.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50 024552 mang tên Nguyễn Vũ Gia H5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ9X32P/A, số Seri KW9269L6XQ, màu tím là phương tiện bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

[21]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[22]. Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho 02 bị cáo có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[23]. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng N và Lê Cẩm H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng N, Lê Cẩm H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2023.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Cẩm H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Hoàng N và bị cáo Lê Cẩm H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bị cáo Trần Hoàng N phải bồi thường cho các bị hại gồm:

+ Bị hại Nguyễn Thị Thanh H2 số tiền 11.160.755 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi ngàn bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

+ Bị hại Nguyễn Thị D số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Bị hại Nguyễn Thị L số tiền 31.687.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Tổng số tiền mà bị cáo N cần phải bồi thường cho các bị hại là: 51.347.755 đồng (Năm mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi lăm đồng).

- Bị cáo Lê Cẩm H phải bồi thường cho các bị hại gồm:

+ Bị hại Nguyễn Thị L số tiền 31.687.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Tuy nhiên, bị cáo H đã bồi thường cho bị hại Lệ 35.000.000 đồng. Còn lại bị cáo phải bồi thường cho các bị hại:

+ Bị hại Nguyễn Thị Thanh H2 số tiền 4.534.755 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi lăm ngàn).

+ Bị hại Nguyễn Thị D số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền mà bị cáo H cần bồi thường cho cái bị hại là 13.034.755 đồng (Mười ba triệu không trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm năm mười lăm đồng).

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng N 01 (một) Chứng minh nhân dân số 260876308 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) Thẻ Visa ngân hàng S2 số TK: 060290018245 mang tên Trần Hoàng T2; 01 (một) Giấy phép lái xe số 510978 mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004550 của xe Y Exciter 150 màu xanh bạc biển số 83P2-401.8701; (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Hoàng N; 01 (một) sim điện thoại di động số: 0975270708.

+ Trả lại cho các bị hại H2, D và L Số tiền 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng và 50 USD còn lại thu giữ được.

+ Cần quản thủ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh bạc, biển số 83P2 - 401.87 và số tiền 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng);

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128G, số Imei 1: 359308701683371, số Imei 2: 359308701575551 có gắn sim số 0977914445; 01 điện thoại NOKIA model: TA-1235 Imei 1: 350085532203988, Imei 2: 350085532703987 có gắn sim số 0961927704; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, số máy 1S94048659, số khung RLCE1S940AY048658, biển số 59D3-178.54; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 50 024552 mang tên Nguyễn Vũ Gia H5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số máy MQ9X32P/A, số Seri KW9269L6XQ, màu tím.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen có chữ AT Helmet; 01 (một) áo khoác màu đen, sọc đỏ có chữ adidas; 01 (một) áo sơ mi màu xanh ngọc, sọc caro màu trắng tem áo có chữ BLUE MAN; 01 (một) quần Jean màu xanh có chữ JOHN HENRY; 01 (một) đoạn kim loại dạng hình hộp vuông, tiết diện (1,5 x 1,5)cm; 01 (một) hộp giấy màu đỏ, bên ngoài ghi chữ SAKURA SK 18 Aluminum Foil 45cm x7.6m, bên trong có cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01(một) mũ bảo hiểm màu xám, nhãn hiệu GRS Helmets, phía trước gắn kính chắn gió.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Hoàng N và Lê Cẩm H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 2.567.388 đồng, bị cáo Lê Cẩm H phải chịu 651.738 đồng.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 01 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Hạnh